|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN**TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I LỚP 12****NĂM HỌC 2021 - 2022****MÔN:** **GIÁO DỤC CÔNG DÂN**  *Thời gian làm bài :* *45 Phút; (Đề có 40 câu)* |

Câu 1. Theo quy định của pháp luật, vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là thể hiện sự bình đẳng trong mối quan hệ nào dưới đây?

Nhân thân.

Tài sản.

Gia đình.

Xã hội.

Câu 2. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

Hợp đồng lao động.

Hợp đồng kinh doanh.

Hợp đồng kinh tế.

Hợp đồng làm việc.

Câu 3. Trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì mọi doanh nghiệp đều có quyền gì dưới đây?

Tự chủ đăng kí kinh doanh.

Kinh doanh không cần đăng kí.

Được miễn giảm thuế.

Tăng thu nhập.

Câu 4. Các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ là quyền bình đẳng giữa các

dân tộc.

cá nhân.

tổ chức.

tôn giáo

Câu 5. Nguyên tắc tôn trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc là

bình đẳng.

cùng có lợi.

tôn trọng.

tự chủ.

Câu 6. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo điều gì dưới đây?

Quy định của pháp luật.

Tín ngưỡng cá nhân.

Quan niệm đạo đức.

Phong tục tập quán.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây thể hiện sự bình đẳng về nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh?

Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng trong việc nộp thuế.

Mọi doanh đều được bình đẳng trong việc cạnh tranh lành mạnh.

Mọi công dân đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

Mọi doạnh nghiệp đều bình đẳng trong việc tự chủ kinh doanh.

Câu 8. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo là

cơ cở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

cơ sở để đảm bảo trật tự xã hội và an toàn xã hội.

cơ sở để thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

cơ sở, nguyên tắc để chống diễn biến hòa bình.

Câu 9. Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư là hoạt động nào dưới đây?

Kinh doanh.

Lao động.

Sản xuất.

Buôn bán.

Câu 10. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được nhà nước đảm bảo, các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ là nội dung quyền bình đẳng giữa các

tôn giáo.

dân tộc.

quốc gia.

tổ chức.

Câu 11.Bình bẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

Quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội, ngoại.

Quan hệ gia đình và quan hệ xã hội.

Quan hệ hôn nhân và quan hệ quyết thống.

Câu 12. Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động ?

Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm.

Thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh.

Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả cạnh tranh.

Câu 13. Bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong một quốc gia đều được nhà nước và pháp luật

tôn trọng.

tôn vinh.

ưu ái.

ưu tiên.

Câu 14. Ở nước ta bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để

đoàn kết giữa các dân tộc.

giao lưu giữa các dân tộc.

khắc phục sự chênh lệch.

đảm bảo phát triển đất nước.

Câu 15. Thực hiện bình đẳng giữa các tôn giáo nhằm mục đích nào dưới đây?

Tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tách rời tôn giáo với sự phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tạo quan hệ giữa các tôn giáo đang hoạt động ở Việt Nam.

Mục tiêu đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tôn giáo.

Câu 16. Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình không bị phân biệt bởi giới tính, dân tộc, tính ngưỡng, tôn giáo.Điều này thể hiện sự bình đẳng của công dân trong vấn đề nào dưới đây?

Trong thực hiện quyền lao động.

Giữa những người sử dụng lao động.

Giữa lao động nam và lao động nữ.

Trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 17. Các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam không phân biệt đa số hay thiểu số, không phân biệt trình độ phát triển đều có đại biểu của mình trong cơ quan Nhà nước. Đây là nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây?

Chính trị.

Văn hóa.

Giáo dục.

Kinh tế.

Câu 18. Các dân tộc được giữ gìn và phát huy phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình, thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về vấn đề nào dưới đây?

Văn hóa.

Kinh tế.

Chính trị.

Giáo dục.

Câu 19. Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau khi đủ điều kiện mà pháp luật quy định đều có quyền bầu cử và ứng cử, điều này thể hiện các dân tộc được bình đẳng về vấn đề nào dưới đây?

Chính trị.

Văn hóa.

Giáo dục.

Kinh tế.

Câu 20. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng về lĩnh vực nào dưới đây?

Văn hóa.

Kinh tế.

Chính trị.

Giáo dục.

Câu 21. Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này thể hiện các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về lĩnh vực nào dưới đây?

Kinh tế.

Chính trị

Văn hoá.

Giáo dục.

Câu 22. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được thể hiện thông qua điều gì sau đây?

Tìm việc làm.

Kí hợp đồng lao động.

Sử dụng lao động.

Thực hiện nghĩa vụ lao động.

Câu 23. Nội dung nào sau đây không phản ánh sự bình đẳng trong kinh doanh ?

Xúc tiến các hoạt động thương mại.

Tự do lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sản xuất.

Chủ động mở rộng ngành nghề kinh doanh.

Câu 24. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm quan hệ nào dưới đây?

Họ hàng.

Vợ chồng.

Cha, mẹ và con.

Anh chị em.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây không thể hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?

Vợ, chồng có quyền can thiệp vào công việc của nhau.

Vợ, chồng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.

Vợ, chồng bình đẳng trong việc bàn bạc, lựa chọn nơi cư trú.

Vợ, chồng đều có trách nhiệm chăm sóc con khi còn nhỏ.

Câu 26. Nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền bình đẳng trong lao động?

Bình đẳng trong tự chủ đăng kí kinh doanh.

Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

Bình đẳng trong thực hiện hợp đồng lao động.

Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

Câu 27. Bình đẳng trong kinh doanh *không* được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh.

Lựa chọn nghành, nghề, địa điểm kinh doanh.

Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh.

Câu 28. Nội dung nào sau đây *không* thể hiện quyền bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế?

Doanh nghiệp nhà nước luôn được ưu tiên phát triển.

Được khuyến khích, phát triển lâu dài.

Là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế.

Được hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Câu 29. Điều nào sau đây không phải là sự thể hiện bình đẳng trong lao động ?

Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng trong việc tìm kiếm thị trường.

Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Công dân bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 30. Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện rõ nét nhất qua điều gì sau đây?

Hợp đồng lao động.

Tiền lương.

Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc.

Câu 31. Các dân tộc đều có đại biểu trong hệ thống cơ quan nhà nước. Điều đó không trái với nội dung nào dưới đây?

Bình đẳng về chính trị.

Bình đẳng về kinh tế.

Bình đẳng về văn hóa.

Bình đẳng về giáo dục.

Câu 32. Đâu là nhận định không đúng về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

Các tôn giáo được tự do hoạt động theo giáo lí của mình.

Các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Các tôn giáo có quyền hoạt động theo pháp luật.

Công dân theo các tôn giáo khác nhau đều được bình đẳng.

Câu 33. Điều nào sau đây không là nội dung bình đẳng trong lao động?

Bình đẳng giữa những người sử dụng lao động.

Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

Câu 34. Hằng ngày, gia đình bà A đều thắp nhang cho ông bà tổ tiên. Việc làm của gia đình bà A thể hiện hoạt động nào dưới đây ?

Tín ngưỡng.

Mê tín dị đoan.

Tôn giáo.

Công ích.

Câu 35. Khi yêu cầu vợ phải nghỉ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào dưới đây?

Nhân thân.

Tài sản chung.

Tài sản riêng.

Tình cảm.

Câu 36. Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện quyền nào của mình dưới đây?

Quyền chủ động trong kinh doanh.

Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

Quyền kinh doanh đúng ngành nghề.

Quyền định đoạt tài sản.

Câu 37. Do phải chuyển công tác nên anh H đã bắt vợ mình phải chuyển gia đình đến ở gần nơi công tác mới của mình. Anh H đã vi phạm điều gì dưới đây về quyền bình đẳng giữa vợ và chồng ?

Trong việc lựa chọn nơi cư trú.

Sở hữu tài sản chung.

Tôn trọng, giữ gìn danh dự của nhau.

Tạo điều kiện cho nhau hát triển mọi mặt.

Câu 38. Sau thời gian nghỉ thai sản, chị B đến công ty làm việc thì nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của giám đốc công ty. Trong trường hợp này , giám đốc công ty đã vi phạm nội dung nào dưới đây?
Giao kết hợp đồng lao động.

Quyền bình đẳng giữa những người lao động.

Quyền tự do lựa chọn việc làm.

Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Câu 39. Công ty Q kinh doanh thêm cả bánh kẹo, trong khi giấy phép kinh doanh là quần áo trẻ em. Công ty Q đã vi phạm nội dung nào dưới đây theo quy định của pháp luật?

Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí.

Mở rộng thị trường, quy mô kinh doanh.

Tự chủ kinh doanh.

Chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh.

Câu 40. N là người dân tộc thiểu số được cộng 1 điểm ưu tiên trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. Điều này thể hiện điều gì dưới đây?

Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về giáo dục.

Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về văn hóa.

Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về kinh tế.

Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về chính trị.